

Bản án số: 850/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 09 tháng 11 năm 2022
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Ông Trương Công Tráng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn M**, sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: Tổ 2, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số nhà 4, đường P, tổ dân phố G, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985.

Đăng ký HKTT: Tổ 2, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số nhà 4, đường P, tổ dân phố G, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh **Đỗ Văn M** trình bày: Anh và chị **Nguyễn Thị N** chung sống với nhau từ năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường **Đông Mai**, quận **Hà Đông**, thành phố **Hà Nội** chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 7 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số

nhà 4, đường P, tổ dân phố G, phường B, quận , thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và mâu thuẫn về kinh tế gia đình, chị N nợ nần nhiều. Mâu thuẫn trên của anh và chị N đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên anh và chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay.

Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh M xác nhận anh và chị N có 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng (nam), sinh ngày 23/6/2011 và Đỗ Khánh Linh (nữ), sinh ngày 17/5/2014, hiện nay hai cháu đang sống cùng anh M. Ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết để anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng và Đỗ Khánh Linh theo nguyện vọng của hai con chung vì kể từ khi vợ chồng ly thân nhau thì 02 cháu vẫn sống cùng với anh và do anh chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu. Hiện nay anh M làm nghề tự do thu nhập bình một tháng của anh là 8.000.000 đồng và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh M xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị N, nhưng chị N không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Do chị N không đến Tòa nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của chị N cũng như không hòa giải cho anh, chị đoàn tụ được.

Tại phiên tòa hôm nay anh M giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị N. Về con chung: Xác nhận anh M và chị N có 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng (nam), sinh ngày 23/6/2011 và Đỗ Khánh Linh (nữ), sinh ngày 17/5/2014, giao cho anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng và Đỗ Khánh Linh. Ghi nhận sự tự nguyện

của anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung . Về tài sản chung, công nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập chị N đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng chị N không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị N đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt chị N.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là chị Nguyễn Thị N. Chị N có nơi cư trú tại: Số nhà 4, đường P, tổ dân phố G, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đồng Mai, quận Hà Đông , thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 7 năm 2010. Hôn nhân của anh M và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của anh M, ý kiến của đại diện tổ dân phố Giang Chính, phường Biên Giang, quận Hà Đông và đại diện gia đình chị N có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và hiện nay anh M và chị N không chung sống cùng nhau, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị N không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh M, chị N đoàn tụ được. Việc chị N không đến Tòa án để tham gia hòa giải thể hiện chị N không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy việc anh M xin ly hôn chị N là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Anh M xác nhận anh và chị N có 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng (nam), sinh ngày 23/6/2011 và Đỗ Khánh Linh (nữ), sinh ngày 17/5/2014, hiện nay hai cháu đang sống cùng anh M. Ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết để anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung theo ý kiến nguyện vọng của hai con chung. Xét yêu cầu của anh M Hội đồng xét xử thấy: Tại đơn đề nghị của cháu Đỗ Tấn Dũng và cháu Đỗ Khánh Linh thì cháu Đỗ Tấn Dũng và cháu Đỗ Khánh Linh có nguyện vọng được ở với anh M khi bố mẹ ly hôn và hiện tại hai cháu cũng

đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh M để anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị N chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ:** Anh M xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị N chứng minh vợ chồng có vay nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. **Về án phí:** Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn M đối với chị Nguyễn Thị N.

Anh Đỗ Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. **Về con chung:** Xác nhận anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng (nam), sinh ngày 23/6/2011 và Đỗ Khánh Linh (nữ), sinh ngày 17/5/2014. Giao cho anh M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Tấn Dũng và Đỗ Khánh Linh kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị N

chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. **Về nợ:** Anh M xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này chị N chứng minh vợ chồng có vay nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. **Về án phí:** Anh Đỗ Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M đã nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0009740 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh M, vắng mặt chị N. Anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- UBND phường Đồng Mai, quận Hà Đông, TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Thủy